

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 312

Số báo danh:

- Câu 41.** Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?
A. Các đô thị có nhiều lao động kỹ thuật. B. Dân số đông, gia tăng còn nhanh.
C. Nhiều dân tộc, lao động dôi dào. D. Giáo dục, văn hóa và y tế phát triển.
- Câu 42.** Trong số các tuyến đường biển ven bờ của nước ta sau đây, tuyến đường nào là dài nhất?
A. Hải Phòng - Đà Nẵng. B. Quy Nhơn - Phan Thiết.
C. Đà Nẵng - Quy Nhơn. D. Hải Phòng - TP. Hồ Chí Minh.
- Câu 43.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?
A. Sông Cà. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Mã. D. Sông Thái Bình.
- Câu 44.** Do nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên lãnh thổ nước ta có
A. hoạt động của gió mùa. B. tổng lượng mưa lớn.
C. nền nhiệt độ cao. D. ảnh hưởng của biển.
- Câu 45.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào sau đây?
A. Tây Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Đông Bắc Bộ. D. Trung và Nam Bắc Bộ.
- Câu 46.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp với Lào?
A. Nghệ An. B. Kon Tum. C. Gia Lai. D. Điện Biên.
- Câu 47.** Thành phố trực thuộc Trung ương ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
A. Nha Trang. B. Đà Nẵng. C. Quy Nhơn. D. Tuy Hòa.
- Câu 48.** Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là
A. các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.
B. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
C. phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.
D. tăng tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng.
- Câu 49.** Vùng nào sau đây ở nước ta ít chịu ảnh hưởng của bão hơn cả?
A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 50.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?
A. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.
C. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích. D. Hầu hết là địa hình núi cao.
- Câu 51.** Công nghiệp chế biến chè của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?
A. Bắc Trung Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Thanh Hóa. D. Nghệ An.
- Câu 53.** Vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?
A. Ranh giới có thể thay đổi theo thời gian. B. Có sức hấp dẫn lớn các nhà đầu tư.
C. Chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP cả nước. D. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh kinh tế.

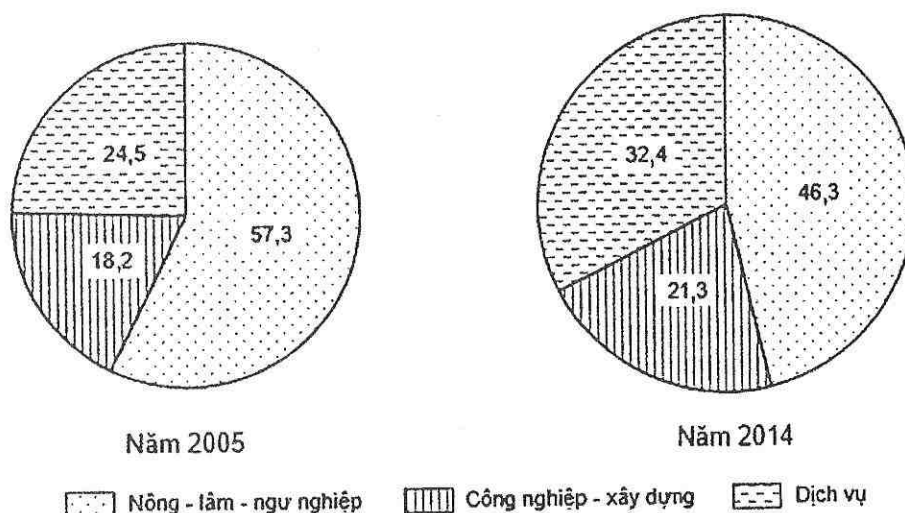
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

- A. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.

Câu 65. Ở nhiều nơi của vùng biển phía Nam nước ta, hoạt động du lịch biển diễn ra được trong suốt cả năm, chủ yếu là do

- A. nền nhiệt cao quanh năm.
- B. địa hình ven biển đa dạng.
- C. thời gian mùa khô dài.
- D. gió mùa thổi trong năm.

Câu 66. Cho biểu đồ sau:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ, NĂM 2005 VÀ 2014 (%)
 (Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015
 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng lao động có việc làm của các khu vực kinh tế ở nước ta năm 2014 so với năm 2005?

- A. Công nghiệp - xây dựng tăng, Nông - lâm - ngư nghiệp giảm.
- B. Dịch vụ và Nông - lâm - ngư nghiệp đều tăng.
- C. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, Dịch vụ tăng.
- D. Dịch vụ tăng, Công nghiệp - xây dựng tăng.

Câu 67. Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng sản xuất ở Bắc Trung Bộ là

- A. đóng góp tỉ trọng rất lớn trong GDP.
- B. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu giấy.
- D. tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.

Câu 68. Số dân thành thị nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Ở đô thị dễ kiếm việc làm có thu nhập.
- B. Tác động của hội nhập kinh tế toàn cầu.
- C. Tác động của quá trình công nghiệp hóa.
- D. Ở đô thị có cơ sở hạ tầng ngày càng tốt.

Câu 69. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có nhiều

- A. ô trũng rộng lớn ở các đồng bằng.
- B. sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. vùng nước quanh đảo, quần đảo.
- D. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.

Câu 70. Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- A. phân chia thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.
- B. phân chia ra một mùa nóng, một mùa lạnh.
- C. có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông khác nhau.
- D. có mùa đông ít mưa và mùa hạ mưa nhiều.

Câu 71. Điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở nước ta?

- A. Có dòng biển chảy ven bờ.
- B. Biển nhiệt đới ấm quanh năm.
- C. Có các ngư trường trọng điểm.
- D. Có nhiều đảo, quần đảo.

Câu 72. Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014**

(Đơn vị: tỉ đồng)

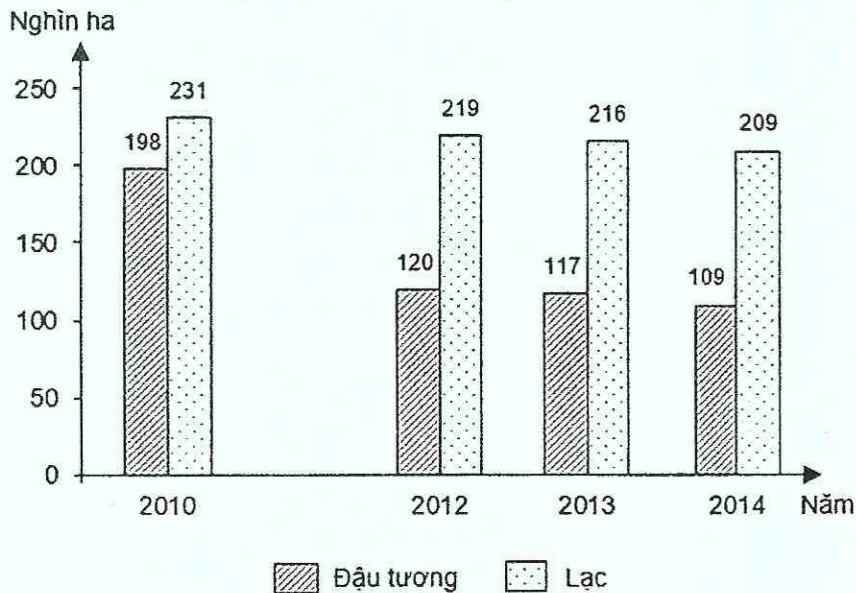
Năm	2010	2012	2013	2014
Kinh tế Nhà nước	633 187	702 017	735 442	765 247
Kinh tế ngoài Nhà nước	926 928	1 060 587	1 110 769	1 175 739
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	326 967	378 236	407 976	442 441

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Kinh tế Nhà nước tăng nhanh hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Kinh tế Nhà nước nhỏ hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- C. Tổng sản phẩm trong nước giữa các thành phần kinh tế tăng không đều.
- D. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm hơn Kinh tế Nhà nước.

Câu 73. Cho biểu đồ về đậu tương và lạc của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- B. Giá trị sản xuất đậu tương và sản xuất lạc của nước ta qua các năm.
- C. Cơ cấu diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- D. Tốc độ tăng diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.

Câu 74. Việc xây dựng nhiều nhà máy thủy điện ở nước ta gây ra vấn đề chủ yếu nào sau đây về tài nguyên và môi trường?

- A. Ô nhiễm nguồn nước.
- B. Hạ thấp mực nước ngầm.
- C. Ô nhiễm đất đai.
- D. Thu hẹp diện tích rừng.

